

Bản án số: 54/2019/HS-ST
Ngày 23 - 7 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1- Ông Đinh Hữu Cải;
- 2- Ông Huỳnh Văn Chớ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 51/2019/HSST ngày 17 tháng 6 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/HSST-QĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn M, sinh năm 1995 tại Campuchia; nơi cư trú: Ấp Đồng Kèn 2, xã Tân Thành, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Người không quốc tịch; con ông Trần Văn T, sinh năm 1943(chết) và bà Trần Thị N, sinh năm 1955; có vợ chị Trần Thị N, sinh năm 1997, con có 01 người sinh năm 2015 (là bị hại đã chết trong vụ án); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị hại:

1. Bà Trần Thị L, sinh năm 1973; cư trú tại: Ấp Phước An, xã Phước Ninh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (đã chết).

2. Cháu Trần Văn N, sinh năm 2015; cư trú tại: Ấp Đồng Kèn 2, xã Tân Thành, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (đã chết).

Đại diện hợp pháp cho bị hại Lền: Ông Võ Văn Ch, sinh năm 1972 (chồng bị hại Lền); chị Trần Thị Nh, sinh năm 1997, Chị Võ Thị O, sinh năm 1994 (con ruột bị hại Lền) (có mặt).

3. cháu Võ Văn D, sinh năm 2005 (là con của bị hại Lền) có ông Võ Văn Ch là người giám hộ cho cháu Võ Văn D; cư trú tại: Ấp Phước An, xã Phước Ninh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Đại diện hợp pháp cho bị hại Nho: Chị Trần Thị Nh, sinh năm 1997 (mẹ bị hại Nho); cư trú tại: Ấp Đồng Kèn 2, xã Tân Thành, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Lê Quang V, sinh năm 1987; cư trú tại: Ấp Tân Hòa, xã Tân Thành, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

+ Ông Bùi Văn B, sinh năm 1966; cư trú tại: Ấp Tân Thuận, xã Tân Thành, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 05/3/2019, Trần Văn M không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô biển số 70K1- 323.69 chở phía trước cháu Trần Văn N, sinh năm 2015 (là con của Mào) đi theo đường đất từ nhà đến nhà ông Võ Văn Minh, sinh năm 1964, ngụ cùng ấp để chở mẹ vợ là Trần Thị L, sinh năm 1973 và Võ Văn D, sinh năm 2005 (em vợ bị cáo Mào) về nhà của Mào chơi, Mào điều khiển xe mô tô chở Trần Văn N, Trần Thị L và Võ Văn D đi đến khu vực ngã tư giao nhau với đường đất đỏ thuộc tổ 7, ấp Đồng Kèn 2, xã Tân Thành, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh không quan sát phía trước nên điều khiển xe mô tô đụng vào mặt ngoài bánh trước bên phải xe máy kéo biển số 70LA-6978 kéo theo rơ-moóc mang biển số 70RM-0579 do Lê Quang V, sinh năm 1987 điều khiển đang lưu thông bên lề phải từ hướng ngã ba ấp Đồng Kèn 2, xã Tân Thành, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Hậu quả làm cho bà Lền và cháu Nho tử vong tại hiện trường.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường xảy ra tai nạn giao thông trên đường đất đỏ có ngã tư giao nhau thuộc tổ 7, ấp Đồng kèn 2, xã Tân Thành, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, không có biển báo giao thông, mặt đường khô ráo không bằng phẳng. Tại hiện trường có 01 xe mô tô biển số 70K1- 323.69 nằm ngã qua phải, đầu xe quay về hướng ngã ba ấp Đồng Kèn 2; 01 xe

máy kéo biển số 70LA-6978 kéo theo Rơ-moóc mang biển số 70RM-0579, trên xe có chở vỏ củ mì tươi, đầu xe quay về hướng lề phải, đuôi xe quay vào lề trái; 01 tử thi nữ và 01 tử thi nam.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 30/2019/TT và số 31/2019/TT cùng ngày 13/3/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tây Ninh kết luận: Nạn nhân Trần Văn N tử vong là do chấn thương sọ não; Trần Thị L tử vong do đa chấn thương.

Kết luận giám định nồng độ cồn số 331/KL-KTHS ngày 13/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Trần Văn M không có nồng độ cồn trong máu.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong khí thở của Lê Quang V là 0,000mg/Lít;

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 70K1- 323.69 của Trần Văn M;
- 01 xe máy kéo biển số 70LA-6978 kéo theo rơ-moóc mang biển số 70RM-0579 (đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Bùi Văn B);

Về bồi thường thiệt hại:

- Anh Lê Quang V và ông Bùi Văn B đã hỗ trợ cho gia đình Trần Văn N; Trần Thị L số tiền là 90.000.000 đồng. Gia đình nạn nhân Trần Văn N và Trần Thị L đã làm đơn bãi nại cho anh Lê Quang V, gia đình nạn nhân Lề không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn M.

Tại bản cáo trạng số: 55/QĐ/KSĐT ngày 14/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Trần Văn M về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn M từ 30 tháng đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm đến 05 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tại phiên tòa trình bày lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Khoảng 09 giờ ngày 05/3/2019, Trần Văn M không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô mang biển số 70K1-323.69, chở Trần Văn N, Trần Thị L và Võ Văn D đi từ đường hẻm ấp Đồng Kèn 2, xã Tân Thành, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh ra đường đất đỏ thuộc tổ 7, ấp Đồng Kèn 2, xã Tân Thành, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, khi đến ngã tư giao nhau không chú ý quan sát, không làm chủ được tay lái đụng vào đầu xe máy kéo biển số 70LA-6978 kéo theo rơ-moóc mang biển số 70RM-0579 đang lưu thông ngang qua phía trước. Hậu quả Trần Văn N và Trần Thị L tử vong. Hành vi của bị cáo Trần Văn M đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự giao thông đường bộ, bị cáo không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định nhưng không tuân thủ theo các quy định của Luật giao thông đường bộ, không làm chủ tốc độ, xử lý tình huống không đúng, gây hậu quả làm chết hai người. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ theo quy định tại Điều 24; Điều 30 Luật giao thông đường bộ. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, truy tố bị cáo Trần Văn M về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

[4] Khi quyết định hình phạt có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Gia đình người bị hại đã làm đơn bãi nại cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không tình tiết tăng nặng.

Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận anh Lê Quang V và ông Bùi Văn B đã hỗ trợ cho gia đình nạn nhân 90.000.000 đồng. Gia đình người bị hại không đề nghị bị cáo bồi thường thiệt hại.

[5] Bị cáo là người không quốc tịch di dân tự do từ Campuchia về Việt Nam sinh sống từ năm 2016 không biết chữ, không hiểu biết pháp luật Việt Nam. Các bị hại trong vụ án là người thân thích của bị cáo (con ruột và mẹ vợ), bản thân bị cáo cũng đã rất đau khổ khi bị mất mát người thân trong gia đình. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy không cần áp dụng hình phạt tù cũng đủ để răn đe giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Trả cho bị cáo Trần Văn M 01 xe mô tô biển số 70K1 – 323.69.

[7] Về án phí bị cáo Mào phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, đ khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65; Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn M: 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo bị xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Giao bị cáo Trần Văn M về Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách bị cáo Trần Văn M cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận anh Lê Quang V và ông Bùi Văn B đã hỗ trợ cho gia đình nạn nhân 90.000.000 (chín chục triệu) đồng. Gia đình người bị hại không đề nghị bị cáo bồi thường thiệt hại.

3. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả cho bị cáo Trần Văn M 01 xe mô tô biển số 70K1 – 323.69, số khung RLCS1FC30FY161102, số máy: 1FC316110

4. Về án phí: Bị cáo Trần Văn M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị Mào, đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- CCTHADS huyện Tân Châu;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- THA phạt tù;
- CQ điều tra CA huyện Tân Châu;
- Sở tư pháp;
- Nhà tạm giữ CA huyện Tân Châu.
- VP Công an huyện Tân Châu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hồ Văn Cường